

Số: 218 /2015/NQ-HĐND

Long An, ngày 03 tháng 11 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về chuyển mục đích sử dụng đất
từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để thực hiện
các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Long An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3913/TTr-UBND ngày 12/10/2015 của UBND tỉnh về việc kiến nghị HĐND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chuyển mục đích sử dụng **513.102 m²** đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh (theo danh mục các dự án đính kèm).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 03/11/2015.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP "TP.HCM" (b/c);
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.TU (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa VIII;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions and activities. It emphasizes that this is crucial for ensuring transparency and accountability in the organization's operations.

2. The second part of the document outlines the various methods and tools used to collect and analyze data. It highlights the need for consistent and reliable data collection processes to support informed decision-making.

3. The third part of the document focuses on the role of technology in modern data management. It discusses how advanced software solutions can streamline data collection, storage, and analysis, leading to more efficient operations.

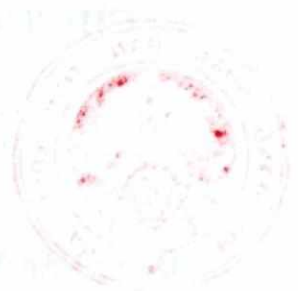
4. The fourth part of the document addresses the challenges associated with data security and privacy. It stresses the importance of implementing robust security measures to protect sensitive information from unauthorized access and breaches.

5. The fifth part of the document concludes by summarizing the key findings and recommendations. It reiterates the importance of a data-driven approach and encourages the organization to continue investing in data management capabilities for long-term success.

6. The sixth part of the document provides a detailed overview of the organization's current data management practices. It identifies areas of strength and areas that require improvement, offering specific recommendations for each.

7. The seventh part of the document discusses the future outlook for data management. It explores emerging trends and technologies that will shape the data landscape in the coming years, providing insights into how the organization can stay ahead of the curve.

8. The eighth part of the document offers a comprehensive review of the organization's data management strategy. It evaluates the effectiveness of the current strategy and provides a clear roadmap for future strategic initiatives.



9. The ninth part of the document provides a detailed analysis of the organization's data management performance. It compares current performance against industry benchmarks and identifies key areas for improvement.

10. The final part of the document serves as a concluding statement, summarizing the overall findings and reiterating the organization's commitment to data-driven excellence.



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ ĐẤT LỬA CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số 218/2015/NQ-HĐND ngày 03/10/2015 của HĐND tỉnh Long An)

STT	Mục đích đầu tư	Diện tích đất lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp (m ²)	Vị trí khu đất	Tên tổ chức
A. CÁC DỰ ÁN CỦA CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ		460.458,5		
1	Nhà máy sản xuất bê tông tươi và cấu kiện bê tông	28.202	xã Hương Thọ Phú, thành phố Tân An	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng công nghệ mới Phúc Tấn
2	Xây dựng nhà ở để bán và cho thuê	11.314	thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức	Công ty TNHH XD phát triển Nguyên Hồng
3	Khu dân cư trung tâm thị trấn Bến Lức	5.244	xã Thanh Phú, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức	Công ty CP ĐT & PT dự án hạ tầng Thái Bình Dương
4	Kho, bãi chứa vật liệu xây dựng và bến thủy nội địa	9.889,5	xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức	Công ty TNHH Thạnh Lợi
5	Khu dân cư	14.809	xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc	Công ty TNHH 1TV PT công nghiệp Tân Thuận
6	Mở rộng xưởng sản xuất đồ chơi trẻ em và nhựa gia dụng	15.790	xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc	DNTN Nhựa Chợ Lớn
7	Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng và sản xuất cọc bê tông	8.233	xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc	Ông Nguyễn Văn Hưng
8	Cơ sở mua bán nguyên liệu gạch men và gạch men thành phẩm anpha	4.575	xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc	Ông Lương Trung Thành
9	Dự án nhà máy sản xuất gạch	19.831	xã An Ninh Đông,	Công ty TNHH MTV khai thác

STT	Mục đích đầu tư	Diện tích đất lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp (m ²)	Vị trí khu đất	Tên tổ chức
10	Dự án khai thác sét làm gạch ngói	85.325	huyện Đức Hòa	xây dựng môi trường Nhật Nam
11	Dự án khai thác sét làm gạch ngói	75.706		
12	Nhà máy sản xuất mùng chống muỗi và gia công hàng may mặc	29.600	xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa	Công ty TNHH Công nghiệp Thịnh Hưng
13	Nhà ở dân cư nông thôn	12.458	xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa	Công ty TNHH MTV DV và XD Gia Thịnh
14	Nhà máy sản xuất gạch Tuynel	28.156	xã Bình Thành, huyện Đức Huệ	Công ty TNHH MTV Thanh Thủy
15	Vùng nguyên liệu sản xuất gạch	87.195		
16	Nhà kho chứa lúa, lò sấy lúa	8.265	xã Bình Lãng, huyện Tân Trụ	DNTN Phước Lợi
17	Nhà máy xay xát, sấy lúa, kho dự trữ gạo	7.787	xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa	Công ty TNHH Đại Hưng L.A
II. TỔ CHỨC GIÁO DỤC, TÔN GIÁO		60.721,81		
1	Xây dựng trường	4.155	Thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa	Trường THPT Hậu Nghĩa
2	Xây dựng trường	36.068,81	phường 4, thành phố Tân An	Trường THPT chuyên Long An
3	Xây dựng cơ sở thờ tự	3.594	xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ	Tịnh thất Pháp Lưu
4	Xây dựng Trường PT tư thục Tiểu học, THCS và THPT Bồ Đề Phương Duy	3.456	thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa	Chùa Long Thạnh
5	Xây dựng cơ sở thờ tự	1.712	xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc	Mở rộng Chùa Long Phú
6	Xây dựng cơ sở thờ tự	5.059	xã Long An, huyện	Mở rộng Chùa Từ Phong

STT	Mục đích đầu tư	Diện tích đất lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp (m ²)	Vị trí khu đất	Tên tổ chức
			Cần Giuộc	
7	Xây dựng cơ sở thờ tự	5.517	xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc	Mở rộng Chùa Chương Phước
8	Xây dựng cơ sở thờ tự	503	xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc	Nhà thờ Tin lành chi hội Long Phụng
9	Xây dựng cơ sở thờ tự	657	xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc	Thánh Thất Cao đài Long Phụng
Tổng cộng		513.101,31	Làm tròn: 513.102 m²	

